ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM **TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1601 /QĐ-KHTN	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình giáo dục đại học
Chương trình cử nhân tài năng ngành CNTT khóa tuyển 2011

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 12/10/2006 của Đại học Quốc gia TP. HCM về việc phê duyệt Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG - HCM;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-ĐHQG-ĐT ngày 20/12/2006 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. HCM về việc triển khai Đề án đào tạo Kỹ sư, Cử nhân tài năng giai đoạn 2007-2011;

Căn cứ vào đề nghị của khoa Công nghệ thông tin về chương trình đào tạo lớp Cử nhân tài năng ngành CNTT khóa tuyển 2011,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm quyết định này là chương trình giáo dục đại học chương trình Cử nhân tài năng ngành Công nghệ thông tin khóa tuyển 2011.

Điều 2. Chương trình giáo dục này được áp dụng từ khóa tuyển 2011.

Điều 3. Các Ông (Bà) trưởng các phòng,ban chức năng, trưởng Khoa công nghệ thông tin chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

TRẦN LÊ QUAN

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
CỬ NHÂN TÀI NĂNG

NHÓM NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – KHÓA TUYỂN 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1601../QĐ-KHTN-ĐT ngày 3.. tháng .9... năm 2015

của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

Tên chương trình : **Cử nhân Tài năng nhóm ngành Công nghệ Thông tin**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Loại hình đào tạo : Chính quy – hệ tín chỉ

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo và bồi dưỡng sinh viên có phẩm chất và năng lực tốt trở thành các chuyên gia có trình độ chuyên môn cao với tầm nhìn rộng trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin; có thể trở thành nhà khoa học, chuyên gia công nghệ, nhà lãnh đạo và khởi nghiệp thành công trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin.

Quá trình đào tạo đại học giúp sinh viên:

- Nắm vững các kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin; có khả năng kết hợp và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức khoa học – công nghệ và kỹ năng thuộc nhiều chuyên ngành và hướng nghiên cứu khác nhau trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin để giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tế trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống – xã hội.
- Có khả năng quan sát, nhận xét và phát hiện các vấn đề có ý nghĩa khoa học, ý nghĩa thực tiễn có thể được cải tiến, giải quyết dựa trên các thành tựu khoa học – công nghệ trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm trong xã hội; có ý thức và kỹ năng thích nghi, tự điều chỉnh, tự phát triển; có khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong cộng đồng.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 143 tín chỉ.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Đại học Quốc gia TP.HCM và quy định của Chương trình Cử nhân Tài năng nhóm ngành Công nghệ Thông tin.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Theo Qui chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo Hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 1368/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh).

6. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

Cấu trúc chung của nội dung của chương trình đào tạo được trình bày trong bảng dưới đây:

KHỐI KIẾN THỨC		SỐ TÍN CHỈ	GHI CHÚ
Giáo dục đại cương		70	Theo quy định chung của Chương trình Chính quy
Giáo dục chuyên nghiệp	Kiến thức cơ sở nhóm ngành CNTT	39	Gồm 23 TC theo quy định chung của Chương trình Chính quy và 16 TC bổ sung cho Chương trình Cử nhân Tài năng
	Kiến thức tự chọn	≥ 24	Tối thiểu 24 TC môn tự chọn theo ngành/chuyên ngành/ hướng nghiên cứu
	Tốt nghiệp	10	Khóa luận tốt nghiệp
Tổng cộng		**≥ 143**	Sinh viên có thể tích lũy nhiều hơn 143 TC

6.1. *KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG*

Tổng cộng 70 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

6.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH
1	CTH001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	5	75	0
2	CTH002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	45	0
3	CTH003	Tư tưởng HCM	2	30	0

6.1.2. Kinh tế - xã hội

Chọn một trong các học phần trong bảng sau.

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH
4	KTH001	Kinh tế đại cương	2	30	0
5	XHH001	Tâm lý đại cương	2	30	0
6	XHH002	Logic học	2	30	0

6.1.3. Ngoại ngữ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH
7	NNA001	Anh văn 1	3	45	0
8	NNA002	Anh văn 2	3	45	0
9	NNA103	Anh văn 3	3	45	0
10	NNA104	Anh văn 4	3	45	0

6.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH
11	DTV001	Điện tử căn bản	3	45	0
12	DTV091	Thực hành Điện tử căn bản	1	0	30
13	DTV012	Mạch số - Lý thuyết	3	45	0
14	DTV092	Mạch số - Thực hành	1	0	30
15	VLH023	Điện từ + Quang - Lượng tử - Nguyên tử	4	60	0
16	TTH003	Đại số B1	3	45	0
17	TTH026	Giải tích B1	3	45	0
18	TTH027	Giải tích B2	3	45	0
19	TTH043	Xác suất thống kê B	3	45	0
20	TTH063	Toán rời rạc	4	60	0
21	CTT003	Nhập môn lập trình	4	45	30
22	CTT005	Lý thuyết đồ thị	4	45	30
23	CTT006	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	4	45	30
24	CTT008	Kỹ thuật lập trình	4	45	30
25	*CTT009*	*Nhập môn Công nghệ thông tin 1*	*3*	*30*	*45*
26	*CTT010*	*Nhập môn Công nghệ thông tin 2*	*3*	*30*	*45*

Ghi chú: Sinh viên có thể chọn *DTV012* + *DTV092* hoặc *VLH023*

6.1.5. Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH
27	TCH001	Thể dục 1	2	15	30
28	TCH002	Thể dục 2	2	15	30
29	QPH010	Giáo dục quốc phòng			

6.2. *KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP*

Khối kiến thức này tổng cộng 73 tín chỉ, bao gồm các phần chi tiết như sau.

6.2.1. Kiến thức cơ sở nhóm ngành công nghệ thông tin

Tổng cộng 10 học phần (39 tín chỉ), bao gồm 6 học phần cơ sở nhóm ngành trong Chương trình Chính quy và 4 học phần bắt buộc bổ sung cho Chương trình Cử nhân Tài năng.

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH
30	CTT101	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	45	30
31	CTT102	Cơ sở dữ liệu	4	45	30
32	CTT103	Hệ điều hành	4	45	30
33	CTT104	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	4	45	30
34	CTT105	Mạng máy tính	4	45	30
35	*CTT123*	*Kỹ năng mềm*	*3*	*30*	*45*
36	CTT303	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	4	45	30
37	CTT308	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	4	45	30
38	CTT337	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	45	30
39	CTT502	Nhập môn công nghệ phần mềm	4	45	30

6.2.2. Kiến thức tự chọn

Sinh viên tự chọn tối thiểu 24 tín chỉ trong danh sách học phần thuộc khối kiến thức ngành hay chuyên ngành trong Chương trình giáo dục đại học nhóm ngành Công nghệ Thông tin – Khóa tuyển 2011, hệ Chính quy làm học phần tự chọn theo ngành/ chuyên ngành/ hướng nghiên cứu của bản thân và sự tư vấn của giảng viên hướng dẫn.

6.2.3. Kiến thức tốt nghiệp

Sinh viên Chương trình Cử nhân Tài năng phải tích lũy kiến thức tốt nghiệp bằng hình thức Khóa luận tốt nghiệp (10 TC), mã số: CTT991

7. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Tích lũy đủ ít nhất 143 tín chỉ của khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp cùng với khối kiến thức tốt nghiệp (như đã mô tả trong các phần trên) của chương trình, đồng thời thỏa các điều kiện theo Điều 28 trong Qui chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1368/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRẦN LÊ QUAN